TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2018
V/v "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn

Bà Ký Bé Lài

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Minh Kh, sinh năm 1990 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Ấp R, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018 bà Ph có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 5 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Bùi Minh Kh trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Ph tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi. Vợ chồng ly thân từ năm 2013 đến nay. Ông xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ph.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông và bà Ph có một người con chung tên Bùi Ngọc C, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2013, con chung đang do ông trực tiếp nuôi dưỡng, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 14 tháng 5 năm 2018 bị đơn bà Nguyễn Thị Ph trình bày: Bà và ông Bùi Minh Kh tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2012. Sau thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên không thể sống chung với nhau được, mặc dù hai vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng vẫn không thành. Nay ông Kh yêu cầu ly hôn bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Kh.

Về con chung: Có một người con chung tên Bùi Ngọc C, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2013, đang do ông Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà đồng ý giao con chung cho ông Kh trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Bùi Minh Kh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Nguyễn Thị Ph. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị Ph là bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Ph.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Minh Kh và bà Nguyễn Thị Ph tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của ông Kh và bà Ph là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa ông Kh giữ yêu cầu ly hôn với bà Ph vì cho rằng vợ chồng không còn thương yêu nhau và vợ chồng ly thân từ năm 2013 đến nay. Tại bản tự khai ngày 14 tháng 5 năm 2018 bà Ph đồng ý ly hôn với ông Kh. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Kh và bà Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Minh Kh về việc yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Ph.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống ông Kh và bà Ph có một người con chung tên Bùi Ngọc C, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2013 đang do ông Kh trực tiếp nuôi dưỡng, ông Kh yêu cầu được trực tiêp nuôi con chung. Tại bản tự khai ngày 14 tháng 5 năm 2018 bà Ph đồng ý giao con chung cho ông Kh trực tiếp

nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa ông Kh và bà Ph là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của ông Kh và bà Ph, giao người con chung tên Bùi Ngọc C, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2013 cho ông Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Ph có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Ông Kh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Kh và bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Kh phải nộp 300.000đ, ông Kh đã dự nộp 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 53 và Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Bùi Minh Kh và bà Nguyễn Thị Ph.

Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Bùi Ngọc C, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2013 cho ông Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Ph có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Ông Bùi Minh Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0007073 ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; ông Kh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, ông Bùi Minh Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Nguyễn Thị Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự;*

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cà Mau (1b);*
- *VKSND huyện P, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Thi hành án huyện P, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *UBND xã P, huyện P, Cà Mau (1b);*
- *Các đương sự (1b);*
- *Lưu hồ sơ, văn thư (1b).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều